

XÂY DỰNG NÔNG TRẠI



Bắt đầu



Trở về

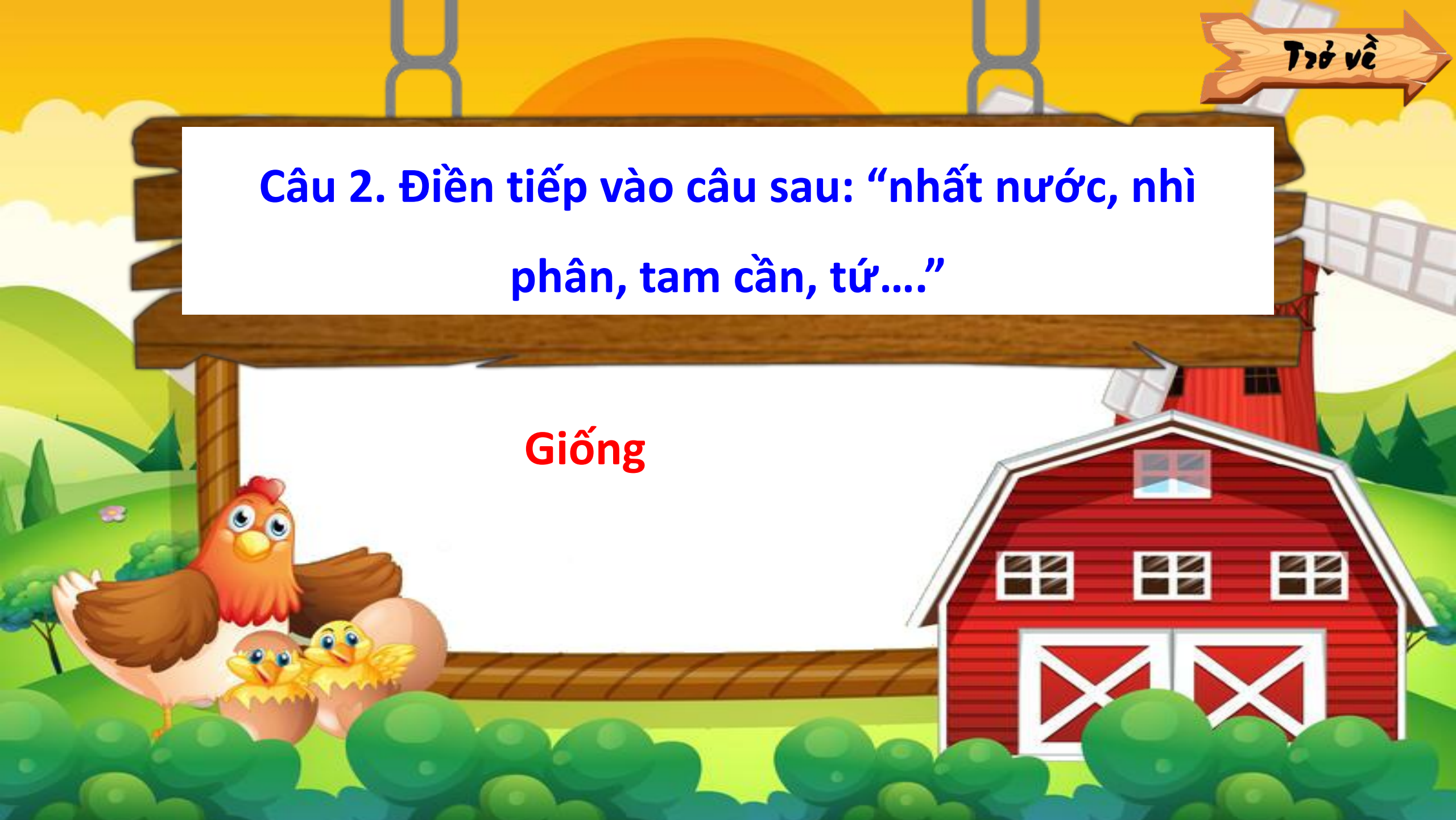
**Câu 1. Vật nuôi nào ở nước ta được gọi là
“đầu cơ nghiệp”?**

Con trâu



Câu 2. Điền tiếp vào câu sau: “nhất nước, nhì
phân, tam cần, tứ...”

Giống



Trở về

Câu 3. Phần lớn nguồn lao động nước ta tập trung trong khu vực kinh tế nào?

Nông, lâm, thủy sản



Trở về

Câu 4. Vùng kinh tế trọng điểm lúa lớn nhất cả nước là

Đồng bằng sông Cửu Long

Trở về

Câu 5. Địa danh “Lục Ngạn” ở tỉnh Bắc Giang nhắc ta nghĩ tới cây ăn quả nào?

Quả vải



**Câu 6. Những năm qua, cơ cấu kinh tế nước ta
chuyển dịch theo hướng**

Công nghiệp hoá



Bài 4.

Nông nghiệp



Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp

02

Nhân tố kinh tế - xã hội

Nhân tố tự nhiên

01

a. Nhân tố tự nhiên

THẢO LUẬN NHÓM

Yêu cầu: *Dựa vào thông tin mục 1.a: đánh giá những thuận lợi và khó khăn của các tài nguyên thiên nhiên đối với sản xuất nông nghiệp.

Nhóm 1:
Địa hình và đất.

Nhóm 2:
Tài nguyên khí hậu.

Nhóm 3:
Tài nguyên nước

Nhóm 4:
Tài nguyên sinh vật

Bài 4. NÔNG NGHIỆP

1. Các nhân tố chính ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố nông nghiệp

a. Nhân tố tự nhiên

**Thuận lợi*

- Địa hình và đất:

+ Địa hình đồi núi và các cao nguyên; đất feralit => vùng chuyên canh cây công nghiệp, cây ăn quả; đồng cỏ chăn nuôi.

+ Đồng bằng có đất phù sa => vùng chuyên canh cây lương thực, thực phẩm (rau, đậu,...).



Bài 4. NÔNG NGHIỆP

1. Các nhân tố chính ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố nông nghiệp

a. Nhân tố tự nhiên

**Thuận lợi*

- Khí hậu:

+ Nguồn nhiệt ẩm dồi dào => phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới; cho năng suất cao.

+ Khí hậu phân hoá đa dạng => cơ cấu mùa vụ, sản phẩm đa dạng; quy hoạch vùng chuyên canh.

Một số loại rau, củ ôn đới





Bài 4. NÔNG NGHIỆP

1. Các nhân tố chính ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố nông nghiệp

a. Nhân tố tự nhiên

****Thuận lợi***

- Nguồn nước:

+ Sông ngòi dày đặc; nhiều hồ, đầm phân bố khắp cả nước.

+ Nguồn nước ngầm khá phong phú.

=> cung cấp nước cho sản xuất nông nghiệp.





Tại sao thủy lợi là biện pháp hàng đầu trong thâm canh nông nghiệp Việt Nam?

- **Chống lụt vào mùa bão.**
- **Cung cấp nước vào mùa khô**
- **Cải tạo đất, mở rộng diện tích đất canh tác**

Bài 4. NÔNG NGHIỆP

1. Các nhân tố chính ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố nông nghiệp

a. Nhân tố tự nhiên

**Thuận lợi*

- Sinh vật:

+ Hệ động, thực vật phong phú => thuần dưỡng, lai tạo nên nhiều giống cây trồng, vật nuôi.

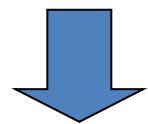
+ Nhiều loài có chất lượng tốt, thích nghi với điều kiện sinh thái địa phương.

Nhân giống vật nuôi



Gà Rốt

X



Gà Ri



Gà Rốt - Ri

Bài 4. NÔNG NGHIỆP

1. Các nhân tố chính ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố nông nghiệp

a. Nhân tố tự nhiên

*Khó khăn

- Đất ở nhiều nơi đang bị thoái hoá.

- Khí hậu nóng ẩm, nhiều loại sâu bệnh.

- Thiên tai \Rightarrow chất lượng và sản lượng nông sản.

- Các tác động của biến đổi khí hậu

\Rightarrow Ảnh hưởng tới sản xuất nông nghiệp.

Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG NƯỚC



Những thiên tai ở Việt Nam



b. Nhân tố kinh tế - xã hội

THẢO LUẬN NHÓM

Yêu cầu: *Dựa vào thông tin mục 1.b: đánh giá những thuận lợi và khó khăn của các nhân tố kinh tế - xã hội đối với sản xuất nông nghiệp.

**Nhóm 1:
Dân cư, lao động.**

**Nhóm 2: Chính sách
phát triển nông nghiệp.**

**Nhóm 3:
KHCCN và CSVCKT**

**Nhóm 4: Thị trường
tiêu thụ nông sản**

Bài 4. NÔNG NGHIỆP

1. Các nhân tố chính ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố nông nghiệp

b. Nhân tố kinh tế - xã hội

**Thuận lợi*

- Dân cư và lao động:

+ Số dân đông => thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp lớn.

+ Lực lượng lao động trong nông nghiệp dồi dào, kinh nghiệm sản xuất phong phú, trình độ người lao động ngày càng cao.

Bài 4. NÔNG NGHIỆP

1. Các nhân tố chính ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố nông nghiệp

b. Nhân tố kinh tế - xã hội

****Thuận lợi***

- Chính sách phát triển nông nghiệp:

+ Chính sách phát triển nông nghiệp gắn với phát triển nông thôn bền vững, nông nghiệp hữu cơ.

+ Nhà nước thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp.

+ Chuyển sang tư duy kinh tế nông nghiệp tạo sản phẩm có giá trị cao, đa dạng theo chuỗi,...

Bài 4. NÔNG NGHIỆP

1. Các nhân tố chính ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố nông nghiệp

b. Nhân tố kinh tế - xã hội

****Thuận lợi***

- Khoa học công nghệ và cơ sở vật chất kĩ thuật:

+ KHCCN: tạo ra giống cây trồng, vật nuôi mới phù hợp, nâng cao năng suất và chất lượng nông sản,..

+ CSVCKT: ngày càng hoàn thiện, xây dựng hệ thống thuỷ lợi lớn.

+ CNCB được đầu tư gắn với các vùng chuyên canh, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp quy mô lớn.

Bài 4. NÔNG NGHIỆP

1. Các nhân tố chính ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố nông nghiệp

b. Nhân tố kinh tế - xã hội

****Thuận lợi***

- Thị trường tiêu thụ nông sản:

+ Thị trường trong và ngoài nước mở rộng đã thúc đẩy sản xuất, đa dạng hoá sản phẩm nông nghiệp.

Bài 4. NÔNG NGHIỆP

1. Các nhân tố chính ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố nông nghiệp

b. Nhân tố kinh tế - xã hội

**Khó khăn*

- Cơ sở vật chất nông nghiệp còn có hạn chế ở một số nơi;

- Sự biến động và yếu tố cạnh tranh của thị trường

Cho biết những khó khăn về mặt kinh tế - xã hội trong phát triển nông nghiệp ở nước ta.



- Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam, chỉ ra sự khác biệt của hoạt động nông nghiệp giữa đồng bằng với miền núi và giữa các vùng với nhau. Vì sao có sự khác biệt như vậy?

- Kể tên một số nông sản nổi bật ở địa phương em.





THỬ LÀM NHÀ NÔNG



Nối các sản phẩm phân loại với các tiêu chí phù hợp

Lúa gạo

Lợn

Gà

Su hào

Vịt

Trâu bò

Cao su

Chuối

Bắp cải

Cây trồng
của vùng nhiệt đới

Cây trồng
của vùng ôn đới

Vật nuôi

HS làm việc trên PHT cá nhân

Bài 4. NÔNG NGHIỆP

2. Sự phát triển và phân bố nông nghiệp

*Khái quát

- Sản phẩm nông nghiệp phát triển mạnh mẽ nhờ sự đồng hành, sự hỗ trợ của công nghệ, sự đổi mới trong giống, giống cây trồng, giống vật nuôi kết hợp với phân bón, thuốc trừ sâu, máy móc, kỹ thuật canh tác tiên tiến, ứng dụng khoa học công nghệ.

Nhận xét sự thay đổi tỉ trọng GTSX ngành nông nghiệp năm 2021 so với năm 2010. Sự thay đổi này nói lên điều gì?

+ Sản phẩm cấp tỉnh;

+ Sản phẩm đặc sản của địa phương.

- Nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp xanh, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh thái được chú trọng phát triển trên khắp cả nước.

**CƠ CẤU NGÀNH NÔNG NGHIỆP,
LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN NƯỚC TA
NĂM 2010 VÀ NĂM 2021 (%)**



CƠ CẤU GIÁ TRỊ SẢN XUẤT NGÀNH NÔNG NGHIỆP

Trồng trọt
64,0%



Chăn
nuôi
36,0%



So sánh tỷ trọng ngành trồng trọt và
chăn nuôi trong cơ cấu giá trị sản
xuất toàn ngành NN

Ngành trồng trọt vẫn chiếm **tỷ trọng cao >>> phản ánh** ngành nông nghiệp vẫn **chưa cân đối**, tuy nhiên so với trước đây đã có sự **chuyển dịch theo hướng tiến bộ** của ngành

Bài 4. NÔNG NGHIỆP

2. Sự phát triển và phân bố nông nghiệp

a. Ngành trồng trọt

MỘT SỐ CÂY TRỒNG CHÍNH Ở NƯỚC TA

CÂY LƯƠNG THỰC



Lúa gạo



Ngô



Khoai



Sắn

CÂY CÔNG NGHIỆP

CCN LÂU NĂM



Cà phê



Hồ tiêu



Điều Cao su



Chè

CCN HÀNG NĂM



Mía



Đậu tương



Lạc

CÂY ĂN QUẢ



Thanh long



Xoài



Chôm Chôm



Bưởi

Bài 4. NÔNG NGHIỆP

2. Sự phát triển và phân bố nông nghiệp

a. Ngành trồng trọt

THẢO LUẬN NHÓM

Dựa vào thông tin mục 2.a, Bảng 4.1, B.4.2; H.4.1, H.4.2: các nhóm hoàn thành bảng sau đây.

- ✓ Nhóm 1: Cây lương thực
 - ✓ Nhóm 2: Cây rau đậu
 - ✓ Nhóm 3: Cây công nghiệp
 - ✓ Nhóm 4: Cây ăn quả
- ❖ Thời gian: 5 phút

| Đặc điểm | Cây trồng chính | Phân bố | Tình hình sản xuất |
|-----------------|-----------------|---------|--------------------|
| Cây lương thực | | | |
| Cây rau đậu | | | |
| Cây công nghiệp | | | |
| Cây ăn quả | | | |



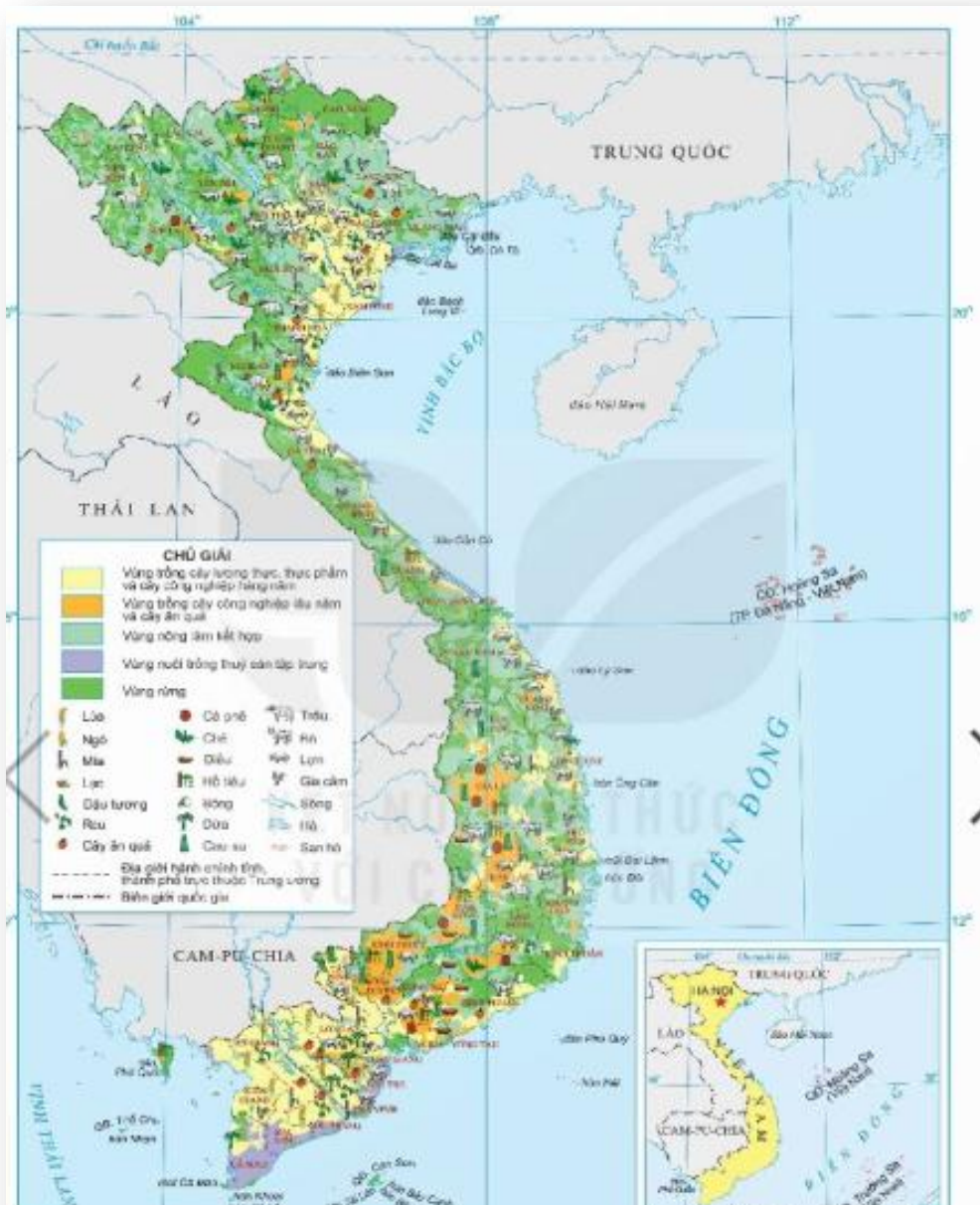
KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

Giáo viên kiểm tra chéo

Kết quả “nghiên cứu” của mỗi nhóm sẽ được kiểm chứng qua thành viên bất kì đã trao đổi.

Trình bày đặc điểm cơ bản, tình hình phát triển và phân bố của ngành trồng trọt?

GV gọi ngẫu nhiên HS trình bày trong 2 phút, kết hợp bản đồ



H.4.1. Bản đồ phân bố nông nghiệp Việt Nam, 2021

Sự phát triển và phân bố ngành trồng trọt nước ta

| Đặc điểm | Cây trồng chính | Phân bố | Tình hình sản xuất |
|-----------------------|--|---|---|
| Cây lương thực | <ul style="list-style-type: none">- Lúa, ngô, khoai, sắn;- Lúa là cây lương thực chính. | <ul style="list-style-type: none">- Khắp cả nước.- Hai vùng trọng điểm lúa: ĐBSH, ĐBSCL. | <ul style="list-style-type: none">- Cơ cấu mùa vụ thay đổi.- Nhiều giống mới, năng suất cao, chất lượng tốt.- Mức độ cơ giới hóa cao. |

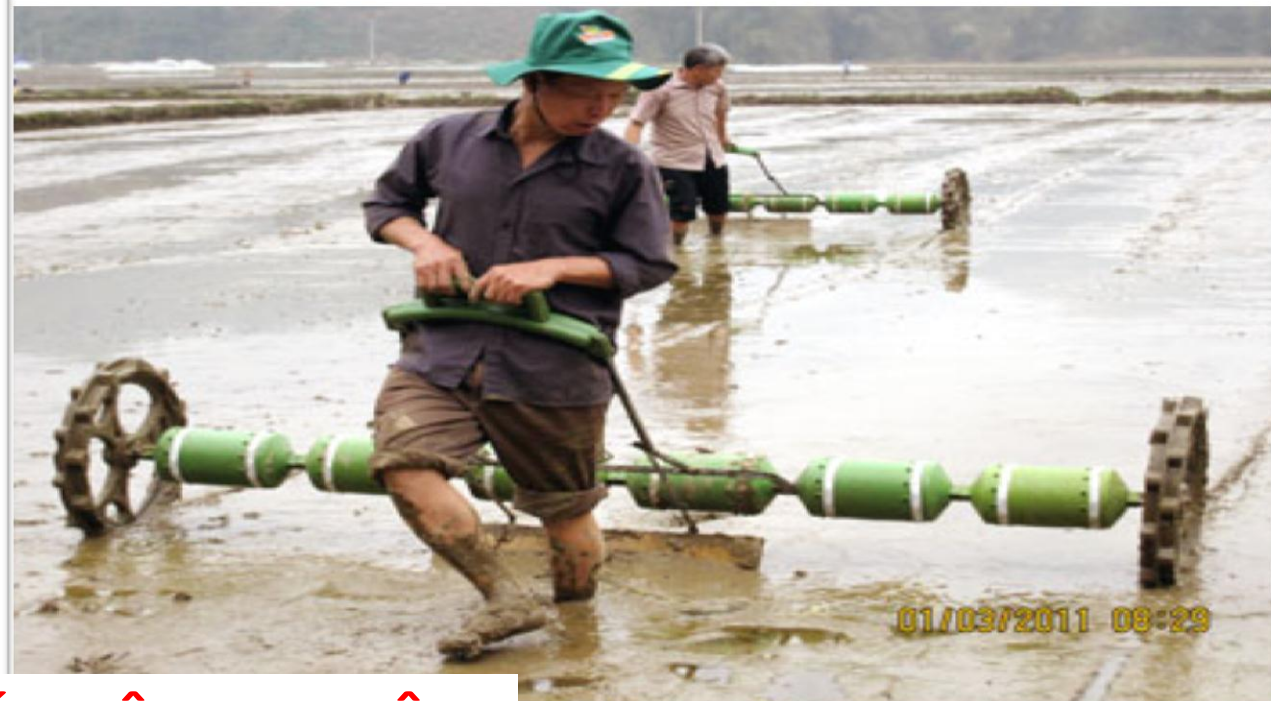
GIỐNG LÚA THUẦN
BC15



**Năng suất
cao**

**Chất lượng
gạo ngon**

**Đẻ nhánh khỏe,
tái sinh tốt**



CƠ GIỚI HÓA NÔNG NGHIỆP





ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

Tại sao Đồng bằng sông Cửu Long và sông Hồng và là 2 vựa lúa lớn nhất nước ta?



ĐỒNG BẰNG SÔNG SÔNG CỬU LONG

- + Đồng bằng **châu thổ**, đất **phù sa** màu mỡ.
- + Khí hậu **nóng, ẩm**
- + Tài nguyên **nước** phong phú
- + Dân số đông, lao động dồi dào và giàu kinh nghiệm trong sản xuất lúa gạo
- + Thị trường rộng và hướng ra xuất khẩu
- + CSVC-KT đang được cải tiến.



Sự phát triển và phân bố ngành trồng trọt nước ta

| Đặc điểm | Cây trồng chính | Phân bố | Tình hình sản xuất |
|-------------|--------------------------------|--|---|
| Cây rau đậu | Rau, hoa màu, đậu đỗ các loại. | - Khắp cả nước. - Tập trung chủ yếu ở: ĐBSH, TBMNBB, ĐBSCL. | Diện tích tăng để đáp ứng nhu cầu thị trường. |



Sự phát triển và phân bố ngành trồng trọt nước ta

| Đặc điểm | Cây trồng chính | Phân bố | Tình hình sản xuất |
|-----------------|---|---|--|
| Cây công nghiệp | <ul style="list-style-type: none">- CCNHN: mía, lạc, đậu tương, bông...- CCNLN: cà phê, cao su, tiêu, điều, dừa,.... | <ul style="list-style-type: none">- CCNHN: ĐNB, TDMNBB, BTB, DHNTB,...- CCNLN: ĐNB, Tây Nguyên, TDMNBB,... | <ul style="list-style-type: none">- Diện tích CCNHN: giảm.- Diện tích CCNLN: tăng.- Là mặt hàng xuất khẩu chủ lực của nước ta. |



Cà phê



Chè



Cao su



Điều



Đậu tương



Bông



Lạc



Mía

Đồi chè Long Cốc, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ



Sự phát triển và phân bố ngành trồng trọt nước ta

| Đặc điểm | Cây trồng chính | Phân bố | Tình hình sản xuất |
|------------|---|--|--|
| Cây ăn quả | <ul style="list-style-type: none">- CAQ nhiệt đới: vải, nhãn, bưởi, chôm chôm, vú sữa, sầu riêng,...- CAQ cận nhiệt và ôn đới: đào, lê, táo, mận,... | <ul style="list-style-type: none">- Rộng khắp cả nước.- Ba vùng trọng điểm: ĐBSCL, TDMNBB, ĐNB. | <ul style="list-style-type: none">- Nhiều vùng đặc sản có chỉ dẫn địa lí.- Nhiều giống cho sản lượng cao, chất lượng tốt.- Nhân rộng mô hình VietGAP, Global Gap, Công nghệ cao. |





Bài tập nhỏ NHẬN XÉT BẢNG SỐ LIỆU

Bảng 4.1. DIỆN TÍCH, NĂNG SUẤT VÀ SẢN LƯỢNG LÚA CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2010 - 2021

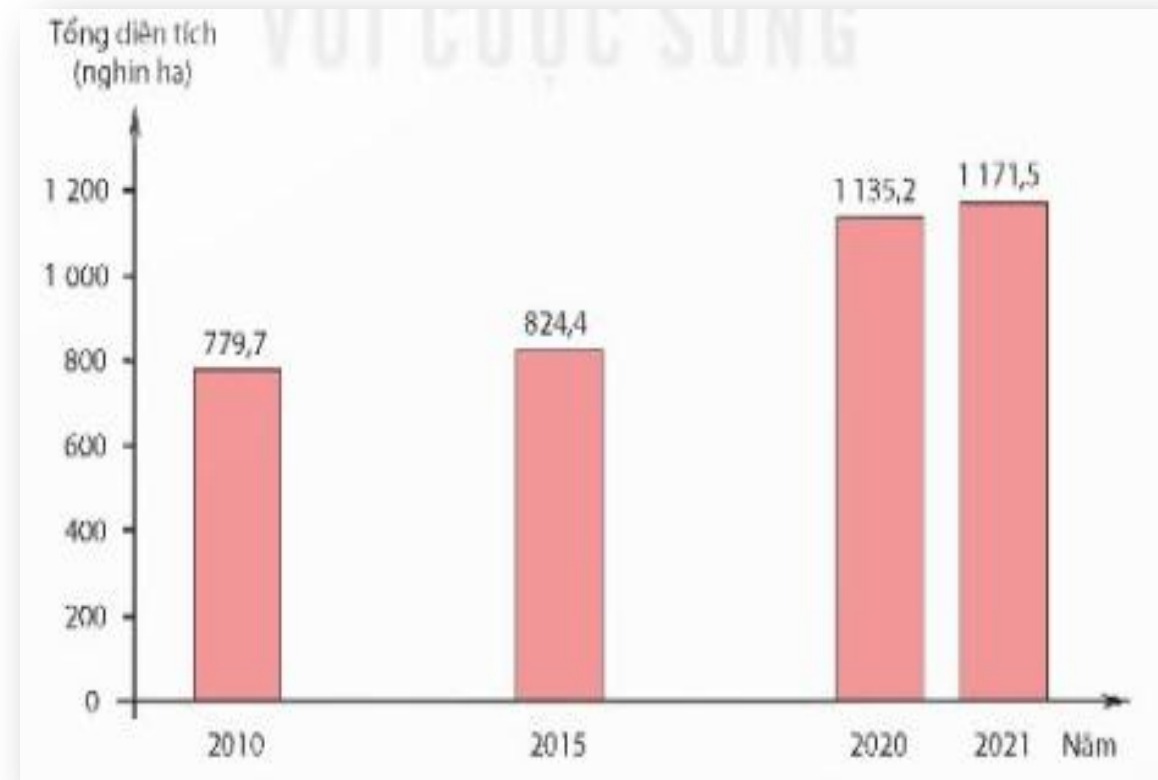
| Năm | 2010 | 2015 | 2021 |
|-----------------------|------|------|------|
| Diện tích (triệu ha) | 7,5 | 7,8 | 7,2 |
| Sản lượng (triệu tấn) | 40,0 | 45,1 | 43,9 |
| Năng suất (tạ/ha) | 53,3 | 57,8 | 61,0 |

- Giai đoạn 2010 - 2021:
- Diện tích lúa **biến động theo hướng giảm** (dẫn chứng).
- Sản lượng, năng suất lúa **biến động theo hướng tăng** (dẫn chứng).



Nhận xét và giải thích sự thay đổi của diện tích cây ăn quả của nước ta trong giai đoạn 2010 - 2021.

- Giai đoạn 2010 - 2021, diện tích cây ăn quả của nước ta tăng liên tục (*dẫn chứng*).
- Giải thích:
 - + Điều kiện tự nhiên và điều kiện kinh tế - xã hội thuận lợi.
 - + Thị trường tiêu thụ mở rộng.



H.4.2. Tổng diện tích cây ăn quả của nước ta giai đoạn 2010 - 2021

Trong quá trình phát triển ngành trồng trọt, người dân cần chú ý những vấn đề gì để bảo vệ môi trường?



Sản xuất lúa ở ĐBSCL



Phá rừng lấy đất ở Lâm Đồng

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Bài 4. NÔNG NGHIỆP

2. Sự phát triển và phân bố nông nghiệp

b. Ngành chăn nuôi



Khai thác thông tin mục 2.b, cho biết tỉ trọng ngành chăn nuôi trong cơ cấu sản xuất nông nghiệp ở nước ta. Định hướng phát triển ngành chăn nuôi nước ta.



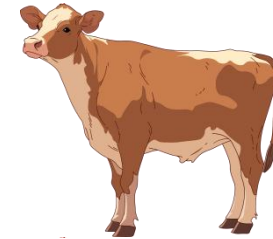
**Ngành
chăn nuôi**

VẬT NUÔI CHỦ YẾU

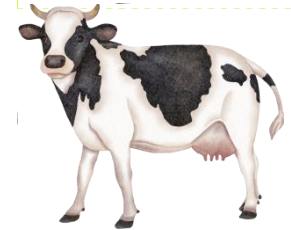
GIA SÚC LỚN



Trâu

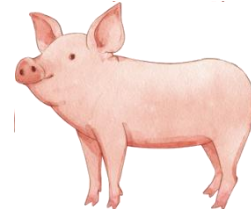


Bò thịt



Bò sữa

GIA SÚC NHỎ



Lợn



Dê



Cừu

GIA CẦM



Gà



Vịt



Bồ câu

Bài 4. NÔNG NGHIỆP

2. Sự phát triển và phân bố nông nghiệp

b. Ngành chăn nuôi

- Chiếm tỉ trọng nhỏ trong sản xuất nông nghiệp.
- Chăn nuôi theo hướng ứng dụng CNC, qui mô công nghiệp tập

Chăn nuôi trâu, bò

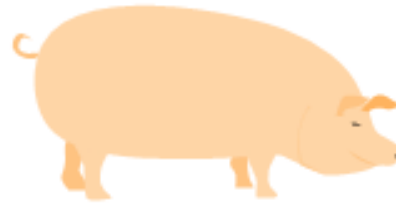


2.3 triệu con



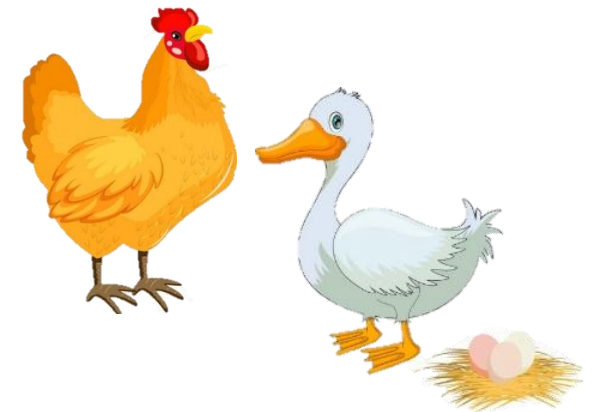
6.4 triệu con

Chăn nuôi lợn



23,1 triệu con

Chăn nuôi gia cầm



524,1 triệu con

Bài 4. NÔNG NGHIỆP

2. Sự phát triển và phân bố nông nghiệp

b. Ngành chăn nuôi

| | 1. CN trâu | 2. CN bò | 3. CN lợn | 4. CN gia cầm |
|------------------|------------|----------|-----------|---------------|
| Quy mô (2021) | | | | |
| Phân bố | | | | |

Sản lượng đàn gia súc, gia cầm nước ta

Tại sao lợn được nuôi nhiều nhất ở Trung du và miền núi Bắc Bộ?

| | | | |
|---------|-------|-------|-------|
| Trâu | 2,9 | 2,6 | 2,3 |
| Bò | 5,9 | 5,7 | 6,4 |
| Lợn | 27,3 | 28,9 | 23,1 |
| Gia cầm | 301,9 | 369,5 | 524,1 |

- Giai đoạn 2010 - 2021:
- Đàn gia cầm tăng liên tục, tăng 222,2 triệu con; tăng 1,7 lần.



H.4.1. Bản đồ phân bố nông nghiệp Việt Nam, 2021

Bài 4. NÔNG NGHIỆP

2. Sự phát triển và phân bố nông nghiệp

b. Ngành chăn nuôi

| | 1. CN trâu | 2. CN bò | 3. CN lợn | 4. CN gia cầm |
|---------------|----------------------------------|--|---|--|
| Quy mô (2021) | - Giảm nhanh; - 2,3 triệu con | - Tăng nhanh; - 6,4 triệu con | - Biến động; - 23,1 triệu con | - Tăng liên tục; - 524,1 triệu con |
| Phân bố | Trung du và miền núi Bắc Bộ | - Bò thịt: BTB và DHMT. - Bò sữa: Đông Nam Bộ; BTB và DHMT. | - Trung du và miền núi Bắc Bộ; Đồng bằng sông Hồng. | Đồng bằng sông Hồng; Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung. |

Chăn nuôi ở Việt Nam



Được mùa – rớt giá; được giá – mất mùa

Nông sản **được mùa mất giá**



Mới nhất

Cũ nhất

Thanh long '10.000 đồng 4kg' bán đổ đống ở Sài Gòn

Đang chính vụ nhưng thương lái Trung Quốc giảm thu mua vì tỷ giá biến động khiến nông sản này bị bán rẻ như cho.



Dân Trí > Đời sống

Thứ bảy, 11/01/2020 - 07:09

[Quảng Nam:](#)

Nông sản rớt giá, nông dân lo mất tết

0:00/0:00 Phía Bắc



Dân trí Những ngày này, người dân vùng rau xã Đại An (huyện Đại Lộc, nơi trồng rau nổi tiếng của Quảng Nam) đang vào độ thu hoạch rộ lứa chính vụ đông xuân. Tuy nhiên nông sản rớt giá liên tục, đầu ra bấp bênh khiến người dân đứng ngồi không yên, lo sợ cái tết không đủ đầy.



Theo khảo sát của phóng viên, giá khổ qua hiện chỉ còn **2.500- 3.000 đồng/kg**, đưa **leo 2.000 đồng/kg**, đậu tây 5.000 đồng/kg...

Lại câu chuyện **"mất mùa được giá"!**

Cập nhật lúc 23:32, Thứ hai, 23/12/2019 (GMT+7)

Thích 2 Chia sẻ Chia sẻ

Kích cỡ font chữ **A** - **A** - **A**⁺

(ĐCSVN) - Nếu như năm 2017, mặt hàng **thịt lợn** "sốt lạnh" mọi người kêu gọi "giải cứu" thịt lợn rớt giá, không tiêu thụ được thì thời điểm hiện tại, mặt hàng này lại chuyển sang **"sốt nóng"** với giá thịt lợn tăng mạnh tại các chợ dân sinh và siêu thị.

Đã có chỉ đạo Chính phủ nhưng **giá thịt lợn vẫn tăng chóng mặt**

Tại cuộc họp với lãnh đạo một số bộ, ngành về bình ổn giá trong bối cảnh giá thịt lợn đang tăng cao (18/11), Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ đã giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhanh chóng công bố tình trạng và đưa ra các giải pháp đáp ứng cung - cầu, bù đắp thiếu hụt, nhất là trong dịp lễ, tết, khi nhu cầu thịt lợn tăng 25-30% một ngày. Đến nay, đã hơn 1 tháng sau khi có chỉ đạo của Phó Thủ tướng, giá thịt lợn vẫn đang tăng vù vù tại các chợ dân sinh và siêu thị.

Qua khảo sát của phóng viên tại các chợ Bưởi, Cống Vị, Ngọc Hà, Hà Đông, chợ Quang (Hà Nội), giá thịt lợn tăng lên mỗi ngày, làm người đi chợ ngày nào cũng thấy thiếu hụt, không thể mua đủ lượng thực phẩm dự kiến khi lượng tiền mang đi chợ vẫn như mọi khi.

NUÔI CỪU Ở BÌNH THUẬN

Với khí hậu nóng và khô hạn nhất Việt Nam, Bình Thuận phù hợp để chăn nuôi cừu, trồng nho và thanh long



TRẢ LỜI NHANH

Có 10 câu hỏi ngắn
HS trả lời nhanh



1. Vùng nào chăn nuôi trâu lớn nhất nước?
2. Đàn lợn được phát triển mạnh ở đâu?
3. Vùng nào có năng suất lúa cao nhất?
4. Loại cây chủ lực ở Tây Nguyên là gì?
5. Vùng nào phát triển mạnh lúa nhất nước?
6. Vì sao sản lượng lúa ĐBSCL lớn hơn ĐBSH?
7. Vì sao ĐBSH phát triển mạnh các cây su hào, cà rốt?
8. Cây chè phát triển mạnh nhất ở vùng kinh tế nào?
9. Tại sao Tây Nguyên có thể trồng nhiều chè?
10. Vì sao Việt Nam phát triển các nông sản nhiệt đới?

Bài 4. NÔNG NGHIỆP

3. Ý nghĩa của việc phát triển nông nghiệp xanh

✦ **Khái niệm:**

Nông nghiệp xanh là cách thức phát triển ngành nông nghiệp, *Khai thác thông tin mục 3, cho biết Nông nghiệp xanh là gì?* trong đó tối đa hoá cơ hội khai thác các nguồn tài nguyên sạch, dẫn đến một mô hình nông nghiệp tăng trưởng bền vững gắn với bảo vệ môi trường.



Bài 4. NÔNG NGHIỆP

3. Ý nghĩa của việc phát triển nông nghiệp xanh

✦ Ý nghĩa

Nâng cao sức cạnh tranh, tăng chất lượng của nông sản, truy xuất được nguồn gốc, quy trình sản xuất nông sản.

Nông nghiệp xanh có ý nghĩa như thế nào? Kể tên một số mô hình nông nghiệp xanh ở nước ta mà em biết.

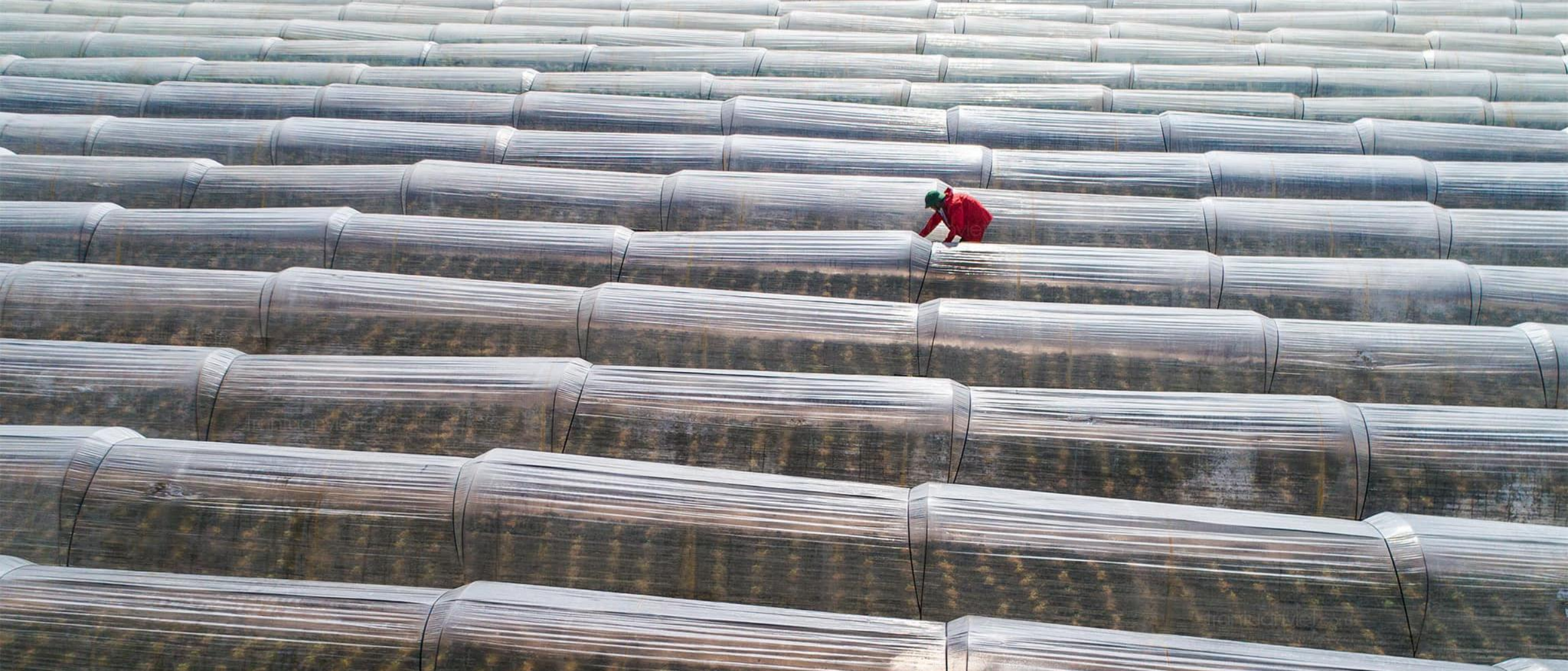
- Thúc đẩy phát triển công nghệ xử lý và tái sử dụng phụ phẩm nông nghiệp, chất thải chăn nuôi.

- Góp phần nâng cao thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống.

- Phục hồi, cải tạo và khai thác hiệu quả TNTN, giảm phát thải.

- Một số mô hình nông nghiệp xanh ở Việt Nam: nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp công nghệ cao.





**Vườn rau ở Đông Anh, Hà Nội
Sử dụng nhà kính, tấm màng để hạn chế sâu bệnh, giảm lượng thuốc
bảo vệ thực phẩm, đảm bảo thực phẩm sạch – an toàn cho sức khỏe**

EM CÓ BIẾT ?

Logistics

Logistics là vòng tròn bao gồm các hoạt động như: lưu trữ hàng hóa, bao bì, đóng gói, kho bãi, luân chuyển hàng hóa, làm thủ tục hải quan... nhằm đạt được mục đích sau cùng là chuyển sản phẩm, hàng hóa từ nhà cung cấp đến tay người tiêu dùng một cách tối ưu nhất.



Câu hỏi

Tại sao nói chi phí logistics của Việt Nam vừa thiếu, vừa yếu?





LUYỆN TẬP



LUYỆN TẬP

Câu hỏi

1. Nông nghiệp 4.0 là gì ?
2. Phân tích những nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển nông nghiệp của người nông dân?



VẼ BIỂU ĐỒ

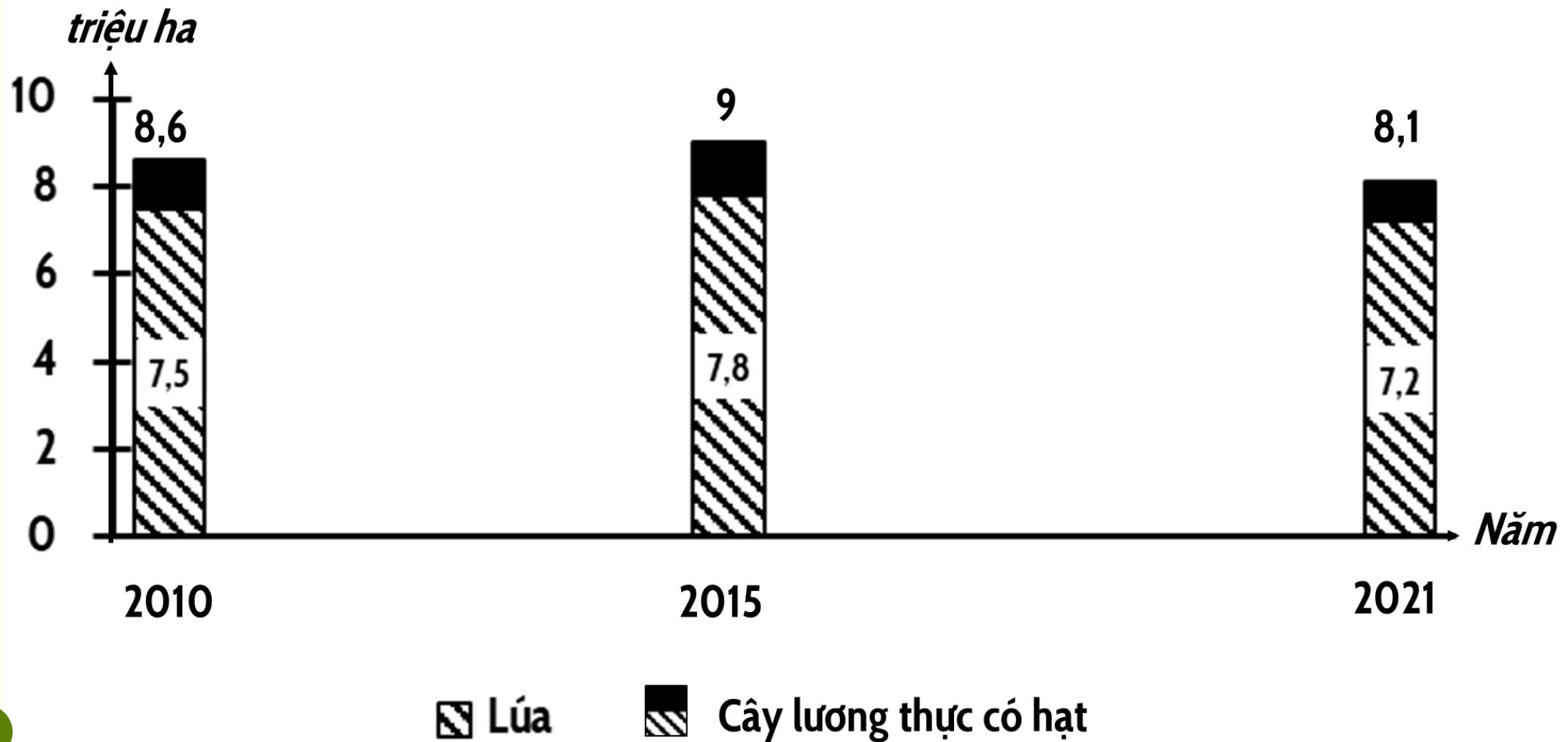
Dựa vào bảng 4.1, hãy vẽ biểu đồ thể hiện diện tích gieo trồng cây lương thực có hạt và lúa của nước ta giai đoạn 2010 - 2021. Nêu nhận xét.

| Năm | 2010 | 2015 | 2021 |
|---------------------------------|------|------|------|
| Diện tích gieo trồng (triệu ha) | 8,6 | 9.0 | 8,1 |
| Trong đó: Lúa | 7,5 | 7,8 | 7,2 |

Dạng biểu đồ thích hợp

CỘT CHỖNG

Biểu đồ thể hiện diện tích gieo trồng cây lương thực có hạt và lúa của nước ta giai đoạn 2010 - 2021





VỀ NHÀ

Vào vai: **Bộ trưởng**
BỘ NN&PTNT



Viết trên giấy A1 theo
kỹ thuật: khăn trải bàn,



Sau đó mỗi bộ trưởng
đưa ra 1 giải pháp

Các em hãy vào vai là các bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn, thảo luận và đưa ra những **giải pháp phát triển nông nghiệp** nước ta



A top-down photograph of a white envelope-style card with the words "Thank you" written in a purple, cursive, textured font. The card is placed on a light-colored, marbled surface. To the left of the card are three macarons: one pink, one light green, and one light brown. To the right of the card is a small bouquet of purple bell-shaped flowers with green leaves. A red and white striped string is visible in the upper right corner. The bottom right corner shows a portion of a white plate. The entire scene is set against a dark blue background.

Thank
you